



CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN IDICO

Thời gian: từ 01/01/2025 đến 31/01/2025

Bộ phận: Môi trường

BÁO CÁO THÔNG SỐ TRẠM QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG (GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH NGÀY)

Ngày	Thông số quan trắc										
	COD (mgO ₂ /l)	TSS (mg/l)	Độ màu (Pt-Co)	pH	N-NH ₄ (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	Lưu lượng đầu vào 1 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 2 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 3 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu ra (m ³ /h)	GHI CHÚ (báo vượt)
01/01/2025	36,12	6,36	35,76	7,64	0,47	30,01	0,14	71,64	82,67	136,26	-
02/01/2025	38,75	7,98	38,35	7,79	0,46	30,20	0,14	100,08	80,83	152,98	-
03/01/2025	38,23	7,49	37,92	7,77	0,47	30,35	0,14	123,67	100,00	187,26	-
04/01/2025	40,03	6,13	39,66	7,76	0,39	30,38	0,14	125,20	102,60	190,41	-
05/01/2025	43,61	6,37	43,20	7,77	0,39	30,51	0,14	73,88	93,49	143,81	-
06/01/2025	44,92	8,20	44,51	7,86	0,49	30,31	0,14	100,81	82,75	153,54	-
07/01/2025	42,30	7,00	41,84	7,88	0,40	30,16	0,14	121,72	104,59	185,46	-
08/01/2025	43,02	7,81	42,58	7,81	0,36	30,11	0,13	136,22	111,66	207,71	-
09/01/2025	44,20	8,64	43,75	7,76	0,36	30,16	0,14	139,83	112,35	204,03	-
10/01/2025	44,39	9,88	43,96	7,75	0,37	30,41	0,13	135,09	119,12	209,43	-
11/01/2025	43,02	9,31	42,61	7,73	0,34	30,22	0,13	120,28	102,80	185,39	-
12/01/2025	41,78	7,96	41,36	7,86	0,41	29,96	0,13	68,42	86,80	132,28	-
13/01/2025	39,53	7,69	39,10	7,78	0,45	29,46	0,13	113,32	101,82	176,42	-
14/01/2025	35,37	7,38	35,00	7,58	0,44	29,17	0,14	107,71	83,64	163,29	-
15/01/2025	41,06	9,07	40,69	7,58	0,49	29,55	0,14	145,43	104,19	207,64	-
16/01/2025	35,80	8,53	35,41	7,46	0,44	29,93	0,13	130,68	112,11	197,48	-
17/01/2025	27,54	7,92	27,14	7,37	0,28	29,95	0,11	132,92	101,50	195,00	-
18/01/2025	27,33	8,43	26,99	7,39	0,27	30,15	0,12	116,52	99,77	181,56	-
19/01/2025	27,92	9,90	27,55	7,50	0,27	30,37	0,11	82,75	89,17	147,68	-

Ngày	Thông số quan trắc										
	COD (mgO ₂ /l)	TSS (mg/l)	Độ màu (Pt-Co)	pH	N-NH ₄ (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	Lưu lượng đầu vào 1 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 2 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 3 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu ra (m ³ /h)	GHI CHÚ (báo vượt)
20/01/2025	30,15	9,71	29,72	7,57	0,31	30,18	0,11	107,23	90,94	163,59	-
21/01/2025	34,07	9,54	33,65	7,56	0,28	30,01	0,13	137,43	95,03	193,38	-
22/01/2025	32,50	9,30	32,06	7,53	0,25	30,03	0,14	129,28	106,67	193,53	-
23/01/2025	28,50	6,40	28,18	7,50	0,23	29,99	0,13	105,50	98,66	169,26	-
24/01/2025	27,54	6,59	27,12	7,55	0,26	29,94	0,13	102,13	97,90	166,57	-
25/01/2025	26,39	14,88	25,97	7,67	0,27	29,77	0,14	103,39	24,26	122,23	-
26/01/2025	24,96	9,40	24,46	7,67	0,29	29,56	0,13	48,97	0,11	59,21	-
27/01/2025	22,58	8,41	22,21	7,73	0,30	29,12	0,12	33,42	2,89	44,25	-
28/01/2025	22,41	6,60	22,04	7,64	0,24	28,73	0,11	31,54	0,09	41,26	-
29/01/2025	21,20	7,67	20,88	7,62	0,19	28,37	0,11	33,43	0,11	43,96	-
30/01/2025	19,73	9,76	19,39	7,68	0,18	27,96	0,13	25,60	0,12	40,39	-
31/01/2025	20,10	10,44	19,77	7,76	0,24	27,83	0,11	22,48	2,34	38,44	-
QCVN 40:2011/BTNMT Cột B (Kq=0.9,Kf=0.9)	121.5	81	150	5.5 - 9	8.1	40	-	-	-	-	-